

Bản án số: **132/2018/HS-ST**

Ngày: 24-04-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa - Cán bộ hưu trí

Bà Trương Thị Thìn - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Hộ khẩu thường trú: Trung tâm bảo trợ huấn nghệ cô nhi Biên Hòa, Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ tên cha: không rõ; Họ tên mẹ: không rõ.

Tiền án:

Ngày 09/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2014.

Ngày 9/03/2016, bị Tòa án nhân dân TP B xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Tiền sự: ngày 28/8/2014 bị công an phường T, TP B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ. Bị cáo Tùng chưa nộp phạt.

Bị bắt quả tang ngày 03/12/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 34/LTG ngày 8/12/2017 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B.

Người bị hại:

+ Anh Võ Đoàn Nhật Qu, sinh năm 1993.

Địa chỉ: D4, Tổ 9, Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03/12/2017, Nguyễn Văn T đi bộ xung quanh khu vực khu phố 2, phường T, thành phố B để tìm nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Võ Đoàn Nhật Qu tại số nhà D4, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B thì phát hiện đèn trong nhà anh Qu bật sáng, cửa chính không khóa nên T đã trèo qua cổng đi vào trong nhà, đi lên phòng ngủ ở Lầu 1 lấy trộm 01 (Một) chiếc ba lô nhãn hiệu Vapro (bên trong có 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 (Một) cái máy tính xách tay nhãn hiệu Dell) thì bị anh Qu đi từ trong phòng tắm ra phát hiện nên Tùng chạy lên lầu 2 trèo qua lan can lên mái nhà để tẩu thoát thì bị anh Qu tri hô, đuổi theo T đến khu phố 3 phường T, thành phố B thì T bị Công an phường T, thành phố B đang đi tuần tra bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Chuyển Công an thành phố B điều tra, xử lý.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) chiếc ba lô nhãn hiệu Vapro, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 (Một) cái máy tính xách tay nhãn hiệu Dell đã thu hồi trao trả cho chủ sở hữu là anh Võ Đoàn Nhật Quang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 352/TCKH-HĐĐG ngày 14/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “ 01 (Một) chiếc ba lô nhãn hiệu Vapro, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 (Một) cái máy tính xách tay nhãn hiệu Dell có giá trị định giá là: 24.257.500đ (hai mươi bốn triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)”.

Về dân sự: anh Võ Đoàn Nhật Qu đã nhận lại được tài sản là 01 (Một) chiếc ba lô nhãn hiệu Vapro, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01 (Một) cái máy tính xách tay nhãn hiệu Dell nên không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 77/CT-VKS-HS ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 03/12/2017, Nguyễn Văn T đi bộ xung quanh khu vực khu phố 2, phường T, thành phố B thì phát hiện nhà anh Võ Đoàn Nhật Qu tại số nhà D4, tổ 9, khu phố 2, phường T, thành phố B thì phát hiện đèn trong nhà anh Qu bật sáng, cửa chính không khóa nên T đã trèo qua cổng đi vào trong nhà, đi lên phòng ngủ ở Lầu 1 lấy trộm 01 (Một) chiếc

ba lô nhãn hiệu Vapro (bên trong có 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và 01(Một) cái máy tính xách tay nhãn hiệu Dell) thì bị anh Qu đi từ trong phòng tắm ra phát hiện tri hô, đuổi theo T đến khu phố 3 phường T, thành phố B thì T bị Công an phường T, thành phố B đang đi tuần tra bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017, điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến trật tự công cộng. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm, có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Về trách nhiệm dân sự: anh Võ Đoàn Nhật Qu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí HSST: bị cáo nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm p khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/12/2017.

3. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà